

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN H

TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2023

V/v Ly hôn;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn

Ông Trịnh Công Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa,

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn D - sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Triệu Thị Ng - sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, Thanh Hóa,

(có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2023 và bản tự khai ngày 29/6/2023, anh Hoàng Văn D có quan điểm trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Triệu Thị Ng làm công ty tại thành phố Bắc Ninh, sau thời gian tìm hiểu, anh D và chị Ng đi đến kết hôn, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2022 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng chỉ chung sống với nhau được 01 năm 03 tháng, thì luôn xảy ra mâu thuẫn

với nhau, nguyên nhân là do tính tình không hợp, cũng có lần cãi nhau anh D đã to tiếng nên chị Ng đã viết đơn ly hôn để lại cho anh rồi đi làm ăn, khi anh đi làm thì chị Ng đã thu xếp quần áo và tự thuê taxi bỏ nhà đi. Sự việc trên được mẹ anh D nói lại, anh D có điện thoại hỏi nguyên nhân bỏ đi thì không liên lạc được. Gần đây anh phát hiện trên mạng xã hội chị Ng đã có người đàn ông khác, nên thường xuyên đăng ảnh ôm ấp, hôn nhau trên fboock. (nic fboock là Ng khênh), trong khi chưa làm thủ tục ly hôn với anh. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bản thân anh bị xúc phạm, bị phản bội nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị Ng.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị giải quyết

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng chưa có tài sản chung nên không đề nghị giải quyết

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2023, bị đơn chị Triệu Thị Ng trình bày:

Ngày 20/5/2022, chị Triệu Thị Ng và anh Hoàng văn D đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian thì anh và chị hay cãi vã xảy ra mâu thuẫn với nhau, anh D không quan tâm đến cuộc sống của chị, thậm chí còn đánh chị nên chị mới bỏ đi, trước khi đi chị có viết đơn ly hôn để lại cho anh D. Nay chị nhận được thông tin anh D gửi đơn ly hôn, chị hoàn toàn đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh D được ly hôn. Đồng thời chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Chị Ng và anh D chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng chị Ng vắng mặt, anh D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Hoàng Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo khoản 4 Điều 147 của BLTTDS và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện H có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Ly hôn”. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được

do một trong các bên đương sự vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Triệu Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, việc kết hôn được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H vào năm 2022. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả anh và chị không vi phạm quy định về độ tuổi và các điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, thời kỳ hôn nhân của anh và chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Năm 2022, anh D và chị Ng chính thức đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống giữa anh và chị đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được cả hai bên thừa nhận là do tính tình không hợp, hay xảy ra bất đồng quan điểm, thậm chí anh D còn nóng nảy đánh chị Ng nên mới dẫn đến chị Ng bỏ nhà đi. Bản thân chị Ng cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trên nên chị đã viết đơn ly hôn để lại cho anh D. Nay cả hai bên không còn mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh D đối với chị Ng là có căn cứ.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (Ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án),

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn D, anh D được ly hôn với chị Triệu Thị Ng.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Hoàng Văn D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0005273 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Án xử công khai vắng mặt bị đơn, nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Đường sự;
- Chi cục THADS H.
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi